

Số: 10/2025/QĐCNTTLH

Hà Quảng, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện anh Nông Văn L và người bị kiện chị Đàm Thị B,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc yêu cầu “Ly hôn” của anh Nông Văn L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Nông Văn L; địa chỉ: xóm Vĩnh Q, thị trấn Trà L, huyện Trùng Kh, tỉnh Cao B.

- Người bị kiện: Chị Đàm Thị B; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Vĩnh Q1, thị trấn Trà L1, huyện Trùng Kh1, tỉnh Cao Bằng; địa chỉ tạm trú: xóm Cốc Sâu, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao B1.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân

Anh Nông Văn L và chị Đàm Thị B thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung

Anh Nông Văn L và chị Đàm Thị B xác nhận anh chị không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung

- Về tài sản chung: Anh Nông Văn L và chị Đàm Thị B tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nông Văn L và chị Đàm Thị B cùng xác nhận, anh chị không có nợ chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- UBND TT Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Long Thị Thanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
- (3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.
- (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
- (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.